

HƯỚNG DẪN

Thực hiện các Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, huyện/thành phố đạt chuẩn nông thôn mới, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao lĩnh vực giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021- 2025

Căn cứ Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 1669/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu; huyện nông thôn mới, quy định thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 1491/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố chỉ tiêu các lĩnh vực giáo dục và đào tạo của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

Thực hiện Công văn số 526/UBND-KTN ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng chỉ tiêu tiêu chí và hướng dẫn thực hiện các Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện các Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, huyện/thành phố đạt chuẩn nông thôn mới, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao lĩnh vực giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021- 2025 như sau:

I. XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI

1. Tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới

1.1. Tiêu chí số 5 về Trường học: Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt chuẩn cơ sở vật chất theo quy định.

a) Các xã có hơn 3 trường: 100% trường học đạt chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu, trong đó $\geq 70\%$ trường học đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1.

b) Các xã có từ 3 trường đổ xuống: 100% trường học đạt chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu, trong đó $\geq 50\%$ trường học đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1.

c) Điều kiện đạt chuẩn về cơ sở vật chất.

Trường học đạt chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu, trường học đạt tiêu chuẩn cơ

sở vật chất mức độ 1 phải đảm bảo 1 trong 2 điều kiện sau:

- Trường đạt chuẩn cơ sở vật chất theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên theo Thông tư quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo.

1.2. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo (Chỉ tiêu 14.1 và 14.2)

a) Tiêu chí 14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ:

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.
- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2.
- Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt $\geq 98\%$.
- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2.
- Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.
- Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá, xếp loại Khá.

b) Tiêu chí 14.2: Tỷ lệ học sinh (áp dụng cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) đạt $\geq 70\%$.

2. Hồ sơ thẩm định

2.1. Đối với Tiêu chí Trường học (Tiêu chí 5)

- Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về công nhận trường học của xã đạt chuẩn quốc gia, hoặc Quyết định của Giám đốc Sở GD&ĐT công nhận trường học đạt chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu, trường học đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1.

- Báo cáo kết quả đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới của Ủy ban nhân dân xã trong đó có tiêu chí 5.

2.2. Đối với Tiêu chí Giáo dục và Đào tạo (Tiêu chí 14.1 và 14.2).

- Quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ (thời điểm công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC cùng với năm đề nghị đạt chuẩn nông thôn mới).

- Biểu thống kê tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 (theo mẫu 01 đính kèm).

- Biểu thống kê tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (theo mẫu 02 đính kèm).

- Quyết định của UBND cấp huyện xếp loại Trung tâm học tập cộng đồng của xã.

- Báo cáo kết quả đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới của Ủy ban nhân

dân xã trong đó có tiêu chí số 14 (chỉ tiêu 14.1, 14.2).

II. XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

1. Tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao

- Là xã đạt chuẩn nông thôn mới tiêu chí số 5 về Trường học và tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo (chỉ tiêu 14.1 và 14.2).

- Đạt các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025 về Giáo dục, cụ thể:

+ Tỷ lệ 100% trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.

+ Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

+ Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

+ Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

+ Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại Khá

+ Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: 100% các trường học có mô hình Bóng đá.

2. Hồ sơ thẩm định

- Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về công nhận trường học của xã đạt chuẩn quốc gia, hoặc Quyết định của Giám đốc Sở GD&ĐT công nhận trường học đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1, mức độ 2.

- Quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2 (thời điểm công nhận PCGD, XMC cùng với năm đề nghị đạt chuẩn nông thôn mới).

- Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện xếp loại Cộng đồng học tập cấp xã đạt loại Khá trở lên.

- Báo cáo kết quả đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới của Ủy ban nhân dân xã trong đó có mô hình giáo dục thể chất (mô hình Bóng đá) cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền ở 100% các trường học trên địa bàn.

* Lưu ý về việc kiểm tra công nhận trường học đạt chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu, trường học đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1, mức độ 2 thực hiện như sau: Phòng GD&ĐT chỉ đạo trường học tham mưu hoàn thiện các điều kiện về cơ sở vật chất; xây dựng hồ sơ, báo cáo các tiêu chuẩn cơ sở vật chất của nhà trường theo các quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để kiểm tra, thẩm định, quyết định công nhận đạt chuẩn (Phòng Chính trị tư tưởng và Giáo dục thường xuyên, Chuyên nghiệp chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Sở tham mưu kiểm tra, thẩm định).

III. XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU

1. Tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao

- Là xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tiêu chí Giáo dục quy định tại mục 1.II.

- Tỷ lệ học sinh (áp dụng cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) đạt $\geq 90\%$.

2. Hồ sơ thẩm định

- Đảm bảo hồ sơ theo quy định tại mục 2.II.

- Biểu thống kê tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (theo mẫu 02 đính kèm).

IV. HUYỆN, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TỈNH ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI

1. Tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới

a) Có 100% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó đảm bảo đạt chuẩn các tiêu chí số 5 về Trường học và tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo (Quy định tại mục 1.I).

b) Có ít nhất 10% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trong đó đảm bảo đạt chuẩn tiêu chí Trường học và tiêu chí Giáo dục và Đào tạo.

c) Có 100% số thị trấn trên địa bàn đạt chuẩn đô thị văn minh trong đó đảm bảo đạt chuẩn tiêu chí liên quan đến Giáo dục và Đào tạo.

d) Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện đạt từ 95% trở lên.

đ) Đạt các tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 về Giáo dục, cụ thể:

- Tỷ lệ $\geq 60\%$ số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên.

- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1.

2. Tiêu chí thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới

a) Có 100% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó đảm bảo đạt chuẩn các tiêu chí số 5 về Trường học và tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo (Quy định tại mục 1.I).

b) Có ít nhất 01 số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025, trong đó đảm bảo đạt chuẩn tiêu chí Trường học và tiêu chí Giáo dục và Đào tạo.

c) Có 100% số phường trên địa bàn đạt chuẩn đô thị văn minh, trong đó đảm bảo đạt chuẩn tiêu chí liên quan đến Giáo dục và Đào tạo.

d) Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của thị xã, thành phố đạt từ 90% trở lên.

e) Đất cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị trên địa bàn tối thiểu là 5m²/người.

3. Hồ sơ thẩm định huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới

- Hồ sơ số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới đảm bảo đúng theo quy định tại mục 2.II.

- Hồ sơ xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025 đảm bảo đúng theo quy định tại mục 2.III.

- Báo cáo của UBND huyện, thành phố đề cập rõ nội dung: Có 100% số phường trên địa bàn đạt chuẩn đô thị văn minh, trong đó đảm bảo đạt chuẩn tiêu chí liên quan đến Giáo dục và Đào tạo; Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của thị xã, thành phố đạt từ 90% trở lên; Đất cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị trên địa bàn tối thiểu là 5m²/người.

V. HUYỆN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

1. Tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao

a) Là huyện đạt chuẩn nông thôn mới trong đó đảm bảo đạt chuẩn các tiêu chí tại mục 1.IV.

b) Có ít nhất 50% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó đảm bảo đạt chuẩn tiêu chí Trường học và tiêu chí Giáo dục và Đào tạo quy định tại mục 1.III.

c) Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao của huyện đạt từ 95% trở lên.

d) Đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025 về Giáo dục, cụ thể:

- Có 100% số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị, trường học tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua phòng CTĐT&GDTX,CN) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng điều phối NTM tỉnh;
- Các Phòng GD&ĐT; các đơn vị, trường học trực thuộc; các TTGDNN-GDTX;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Website ngành;
- Lưu VT,CTĐT&GDTX,CN (HK5).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Thị Hường